

Bản án số: 29/2024/HNGĐ-ST
Ngày 29 tháng 5 năm 2024
V/v “Tr/c Hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên

Các hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thùy Phương và bà Nguyễn Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nụ - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Xuân Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” thụ lý số 206/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 05 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2024/QĐST- HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

HKTT: Thôn Đ, xã V, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

- Bị đơn: Anh Mai Đình K, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

HKTT: Thôn Đ, xã V, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

Hiện đang chấp hành án tại đội 1, phân trại 2, Trại giam N; Địa chỉ: xã E, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là chị Đỗ Thị H trình bày:

Chị và anh Mai Đình K được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương ngày 03/07/2010. Trước khi cưới, anh chị được tự nguyện tìm hiểu trong thời gian ngắn và được UBND xã Đ cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định. Sau ngày cưới, anh chị về chung sống cùng nhau hòa bình hạnh phúc đến tháng 8/2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, cách sống dẫn đến đời sống hôn nhân không hạnh phúc. Anh K đã có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác và hiện tại cô gái kia đã sinh con. Việc này anh K đã thừa nhận toàn bộ với chị. Ngoài ra, năm 2023 anh K đã bị bắt về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, đã bị kết án và đang chấp hành án tại Trại giam N, Bắc Giang. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng với chị không còn, mâu thuẫn

đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ giải quyết cho chị được ly hôn với anh Mai Đình K.

- *Về con chung*: Trong thời gian chung sống, vợ chồng có sinh được 02 con chung là Mai Nhật Hà V, sinh ngày 09/10/2010 và cháu Mai Đình Hùng T, sinh ngày 01/09/2014. Hiện con chung đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Khi ly hôn, do con chung còn nhỏ và cần sự chăm sóc của mẹ nên chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Cấp dưỡng nuôi con chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung, công nợ, công sức*: Anh chị đã tự thỏa thuận và giải quyết xong nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai và quá trình giải quyết vụ án, anh Mai Đình H trình bày:

Anh kết hôn với chị Đỗ Thị H trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ vào ngày 24/5/2010. Sau khi cưới vợ chồng về chung sống cùng nhau hòa bình, hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh vào khoảng giữa năm 2022. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung và dần trở lên căng thẳng, không hòa hợp. Nay chị H đề nghị ly hôn, anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H.

- *Về con chung*: Trong thời gian chung sống, vợ chồng có sinh được 2 con chung là Mai Nhật Hà V, sinh ngày 09/10/2010 và cháu Mai Đình Hùng T, sinh ngày 01/09/2014. Hiện tại cả hai con chung đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng nuôi dưỡng hai con chung, anh đồng ý để chị Hà tiếp tục nuôi dưỡng hai cháu. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết.

- *Về tài sản chung, công nợ, công sức*: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Đỗ Thị H và anh Mai Đình K đều xác nhận đã được kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ trong hồ sơ, đều có đơn xin từ chối hòa giải và xin giữ nguyên ý kiến như đã trình bày trong bản tự khai và biên bản ghi lời khai nên Tòa án không tiến hành hòa giải theo quy định.

Đại diện VKSND thị xã Quế Võ tham gia phiên tòa nhận xét:

Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; việc thu thập chứng cứ đầy đủ, khách quan, đảm bảo trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa HĐXX đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo nguyên tắc xét xử công khai bằng lời nói và liên tục.

Các đương sự từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 28; Điều 147, 186, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Xử:

Về quan hệ vợ chồng: Chị Đỗ Thị H được ly hôn với anh Mai Đình K.

Về con chung: Giao con chung là Mai Nhật Hà V, sinh ngày 09/10/2010 và Mai Đình Hùng T, sinh ngày 01/09/2014 cho chị Đỗ Thị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Cấp dưỡng nuôi con, không đặt ra giải quyết. Anh K có quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định của pháp luật và không ai được cản trở anh Hùng thực hiện quyền này.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Tại phiên tòa, chị Đỗ Thị H và anh Mai Đình K đã được tổng đạt giấy báo hợp lệ nhưng các đương sự đều có đơn xin được giải quyết và xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chị Đỗ Thị H và anh Mai Đình K được tự nguyện tìm hiểu và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương, được UBND xã Đ, thị xã Quế Võ cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 24/5/2010 theo quy định của pháp luật nên cần xác định quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh K là hợp pháp. Sau ngày cưới, anh chị về chung sống cùng nhau hòa thuận đến tháng 8/2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, cách sống dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc. **Anh K đã có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác và bản thân anh K đã thừa nhận điều này.** Năm 2023, anh K đã bị bắt về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy hiện đã bị kết án và đang chấp hành án tại trại giam N thuộc Bộ công an. Nay chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ. Do vậy chị H xin ly hôn anh K. Quá trình giải quyết, anh K cũng thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng và đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H.

Nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H, anh K là có thật trên thực tế, được các bên thừa nhận là mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng sống ly thân và không có khả năng đoàn tụ. Xét cầu xin ly hôn của chị Hà là hoàn toàn phù hợp với thực tế cuộc sống vợ chồng, phù hợp với các quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Về con chung: Chị H và anh K xác nhận trong thời gian chung sống, anh chị đã sinh được 02 con chung là cháu Mai Nhật Hà V, sinh ngày 09/10/2010 và cháu Mai Đình Hùng T, sinh ngày 01/09/2014. Hiện 02 cháu Hà V và Hùng T đang được chị Hà trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị Hà nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Hiện anh K đang chấp hành án phạt tù, không có khả năng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Ngoài ra, trong các biên bản lấy lời khai cháu Hà V và Hùng T đều có nguyện vọng được tiếp tục ở với chị H. Xét yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cả 02 con chung của chị H là phù hợp nên cần được chấp nhận.

Cấp dưỡng nuôi con chị H và anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Anh Mai Đình K có quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định của pháp luật và không ai được cản trở anh K thực hiện quyền này.

Về tài sản, công nợ, công sức: Anh K và chị H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- *Án phí:* Chị Đỗ Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51,56,58,81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

- *Về quan hệ vợ chồng:* Chị Đỗ Thị H được ly hôn với anh Mai Đình K.

- *Về con chung:* Giao 02 con chung là cháu Mai Nhật Hà V, sinh ngày 09/10/2010 và cháu Mai Đình Hùng T, sinh ngày 01/09/2014 cho chị Đỗ Thị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết. Anh K có quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định của pháp luật và không ai được cản trở anh K thực hiện quyền này.

- *Về tài sản chung, công nợ, công sức:* Không đề cập giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Đỗ Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Hà đã nộp số tiền 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001957 ngày 03/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Án xử sơ thẩm, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Bắc Ninh;
- VKS tỉnh Bắc Ninh;
- VKS thị xã Quế Võ;
- Thi hành án DS huyện;
- Những người TGT;
- Lưu HS- VP;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Liên

